

PHỤ LỤC XXVIII

MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
DRAGON CAPITAL VIỆT NAM (DCVFM)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1506BCB1-DCVFM

TP.HCM, ngày 15 tháng 06 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ/Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán/công ty đầu tư chứng khoán

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của Quỹ Đầu Tư Doanh Nghiệp Hàng Đầu DC (DCBC) như sau:

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ/Bản cáo bạch mới	Khoản mục, điều của Điều lệ/Bản cáo bạch cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
I. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA			
1	"Quỹ" Là Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu DC (Sau đây gọi tắt là Quỹ DCBC) là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở được chuyển đổi từ Quỹ đầu tư VF4 (tên cũ) dạng đóng, thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ quỹ.	"Quỹ đầu tư Chứng Khoán Năng Động DCDS" Là Quỹ Đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu DC (Sau đây gọi tắt là Quỹ DCBC) là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở được chuyển đổi từ Quỹ DCBC dạng đóng, thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ quỹ.	Cập nhật thông tin
2	"Ngân hàng giám sát" Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là ngân hàng Standard Chartered) Là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07/05/2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ này.	"Ngân hàng giám sát và lưu ký" Là Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam), là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, theo Giấy phép thành lập Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015, cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám	Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

		sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ.	
2		<p>“Chứng chỉ quỹ lẻ”</p> <p>Là chứng chỉ quỹ còn lại trên tài khoản có số lượng nhỏ hơn số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu duy trì tài khoản. Chứng chỉ quỹ này phát sinh từ trường hợp lệnh Bán/chuyển đổi chỉ được thực hiện mua lại một phần theo quy định tại Điều 18 của Điều lệ này. Giao dịch chứng chỉ quỹ lẻ được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch.</p>	
3	<p>“Giá bán/ Giá phát hành”</p> <p>Là mức giá mà nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/ Giá phát hành tại các kỳ giao dịch sau khi Quỹ được chuyển đổi bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cộng thêm giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Bản cáo bạch này.</p>	<p>“Giá bán/ Giá phát hành”</p> <p>Là mức giá mà nhà đầu tư phải thanh toán cho công ty quản lý quỹ để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/ Giá phát hành tại các kỳ giao dịch sau khi Quỹ được chuyển đổi bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng với thêm giá dịch vụ phát hành đã quy định tại Điều lệ này tại các kỳ giao dịch sau khi chuyển đổi được quy định tại Bản cáo bạch.</p>	
4	<p>“Giá mua lại”</p> <p>Là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Bản cáo bạch này.</p>	<p>“Giá mua lại”</p> <p>Là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ.</p>	
5	<p>“Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ”</p> <p>Là ngày mà công ty quản lý quỹ, thay mặt quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ được quy định tại Bản cáo bạch này.</p>	<p>“Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ”</p> <p>Là ngày mà Công ty quản lý quỹ DCVFM, thay mặt quỹ, thực hiện các lệnh/yêu cầu mua lại chứng chỉ quỹ, phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ theo yêu cầu của nhà đầu tư, thông qua đại lý phân phối, trước thời điểm đóng sổ lệnh.</p>	
6	<p>“Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư”</p> <p>...</p> <p>- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.</p>	<p>“Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư”</p> <p>...</p> <p>- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.</p>	
7	<p>“Dịch vụ đại lý chuyển nhượng”</p> <p>...</p> <p>- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.</p>	<p>“Dịch vụ đại lý chuyển nhượng”</p> <p>...</p> <p>- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.</p>	
III. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ DCBC			
1	<p>3. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ</p> <p>3.1 Mục tiêu đầu tư của Quỹ</p> <p>Mục tiêu của Quỹ DCBC là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và cổ</p>	<p>3. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ</p> <p>3.1 Mục tiêu đầu tư của Quỹ</p> <p>Mục tiêu của Quỹ DCBC là tìm kiếm lợi nhuận dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và</p>	Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật.

<p>tức thông qua việc đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong các ngành cơ bản của nền kinh tế. Các doanh nghiệp đầu tư là các doanh nghiệp hàng đầu đã và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán.</p> <p>3.2 Chiến lược đầu tư của Quỹ</p> <p>Chiến lược đầu tư của Quỹ DCBC là đầu tư năng động với phong cách linh hoạt từ đầu tư giá trị tới đầu tư tăng trưởng. Tài sản đầu tư quỹ hướng tới chủ yếu là các cổ phiếu và các loại chứng khoán vốn của các doanh nghiệp hàng đầu (xét về quy mô vốn hóa thị trường, quy mô tài sản, thanh khoản trên thị trường và nguồn vốn, thị phần kinh doanh, hiệu quả hoạt động và các chỉ tiêu cơ bản khác...) trong các ngành cơ bản, chủ đạo của nền kinh tế. Các doanh nghiệp này có cổ phiếu đã hoặc sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán.</p>	<p>cổ tức thông qua việc đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp hàng đầu hoạt động trong các ngành cơ bản của nền kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp đầu tư là các doanh nghiệp giá trị lớn đã và sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.</p> <p>3.2 Chiến lược đầu tư của Quỹ</p> <p>Chiến lược đầu tư của Quỹ DCBC là đầu tư năng động với phong cách linh hoạt từ đầu tư giá trị tới đầu tư tăng trưởng. Tài sản đầu tư quỹ hướng tới chủ yếu là các cổ phiếu và các loại chứng khoán vốn của các doanh nghiệp hàng đầu (xét về quy mô vốn hóa thị trường, quy mô tài sản và nguồn vốn, thị phần kinh doanh, hiệu quả hoạt động và các chỉ tiêu cơ bản khác...) trong các ngành cơ bản, chủ đạo của nền kinh tế Việt Nam. Các doanh nghiệp này có cổ phiếu đã hoặc sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.</p>	
---	--	--

IV. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

<p>1</p>	<p>1. Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ</p> <p>a. Đơn đăng ký mở tài khoản:</p> <p>Nhà đầu tư thực hiện việc mua chứng chỉ quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ thông tin vào Phiếu Đăng Ký Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở (“Phiếu Đăng Ký”). Phiếu Đăng Ký được cung cấp tại các Đại lý phân phối chỉ định của Quỹ và tại Công ty DCVFM hoặc trên trang thông tin điện tử của DCVFM. Phiếu Đăng Ký phải kèm theo bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Phiếu Đăng Ký. Nhà đầu tư nên lưu lại một bản Phiếu Đăng Ký và cập nhật cho các Đại lý phân phối các thông tin cung cấp trong Phiếu Đăng Ký mỗi khi có sự thay đổi. Thông tin này sẽ được lưu giữ trong Sổ Đăng Ký của Quỹ.</p> <p>Nhà đầu tư có thể mở tài khoản tại các Đại lý phân phối khác nhau để giao dịch chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư cần nộp Phiếu Đăng Ký và các giấy tờ quy định để mở tài khoản giao dịch tại Đại lý phân phối mà nhà đầu tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản giao dịch tại các Đại lý phân phối khác nhau của cùng một nhà đầu tư được quản lý độc lập. Do đó, các quy định liên quan đến giao dịch và số dư tài khoản tối thiểu được áp dụng cho từng Đại lý phân phối.</p> <p>b. Xử Lý Phiếu Đăng Ký/ Phiếu Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ Mở:</p> <p>Nhà đầu tư có thể nộp Phiếu Đăng Ký hoặc Phiếu Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ Mở (“Lệnh Mua”) sau khi điền đầy đủ các thông</p>	<p>1. Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ</p> <p>a. Đơn đăng ký mở tài khoản:</p> <p>Nhà đầu tư thực hiện việc mua chứng chỉ quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ thông tin vào Phiếu Đăng Ký Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở (Phiếu Đăng Ký). Phiếu Đăng Ký được cung cấp tại các Đại lý phân phối chỉ định của Quỹ và tại Công ty DCVFM. Phiếu Đăng Ký phải kèm theo bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Phiếu Đăng Ký. Nhà đầu tư nên lưu lại một bản Phiếu Đăng Ký và cập nhật cho các Đại lý phân phối các thông tin cung cấp trong Phiếu Đăng Ký mỗi khi có sự thay đổi. Thông tin này sẽ được lưu giữ trong Sổ Đăng Ký của Quỹ.</p> <p>Nhà đầu tư có thể mở nhiều tài khoản tại các Đại lý phân phối khác nhau để giao dịch chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư cần nộp Phiếu Đăng Ký và các giấy tờ quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại lý phân phối mà nhà đầu tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại lý phân phối khác nhau của cùng một Nhà đầu tư được quản lý độc lập. Do đó, Lệnh Mua lần đầu tối thiểu cũng như số dư tài khoản tối thiểu được áp dụng cho từng Đại lý phân phối.</p> <p>b. Xử Lý Phiếu Đăng Ký/ Phiếu Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ Mở:</p> <p>Nhà đầu tư có thể nộp Phiếu Đăng Ký hoặc Phiếu Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ Mở (Lệnh Mua) sau khi điền đầy đủ các thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu</p>	<p>Cập nhật thông tin</p>
-----------------	--	---	---------------------------

	<p>tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu tại Đại lý phân phối mà nhà đầu tư muốn thực hiện giao dịch. Danh sách các Đại lý phân phối của Quỹ được cập nhật tại Phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch và trên trang thông tin điện tử của DCVFM.</p> <p>Đại lý phân phối sẽ tập hợp các hồ sơ và chuyển thông tin cho Đại lý chuyển nhượng để tiến hành xử lý hồ sơ. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối. Công ty quản lý quỹ được quyền Từ chối thực hiện các hồ sơ này của Nhà đầu tư trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho các vấn đề có thể phát sinh trong quá trình xử lý Phiếu Đăng Ký/Lệnh Mua.</p>	<p>cầu tại các Đại lý phân phối của Quỹ. Danh sách các các Đại lý phân phối của Quỹ được cập nhật tại Phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch.</p> <p>Các Đại lý phân phối sẽ tập hợp các hồ sơ này và chuyển thông tin này cho Đại lý chuyển nhượng để tiến hành xử lý hồ sơ. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối. Công ty quản lý quỹ được quyền Từ chối thực hiện các hồ sơ này của Nhà đầu tư trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho các vấn đề có thể phát sinh trong quá trình xử lý Phiếu Đăng Ký/Lệnh Mua.</p>	
2	<p>2. Quy định chung khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ</p> <p>e. Thời hạn thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư:</p> <p>Trong vòng ba (03) ngày làm việc (T+3) kể từ ngày giao dịch giao dịch chứng chỉ quỹ, Quỹ DCDS sẽ thực hiện chuyển tiền mua lại chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến tài khoản của nhà đầu tư hoặc đại lý ký danh bằng tiền Việt Nam Đồng hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định sau khi có kết quả giao dịch chứng chỉ Quỹ. Trong trường hợp Quỹ thanh toán cho đại lý ký danh thì đại lý ký danh sẽ có trách nhiệm thanh toán chi tiết đến từng nhà đầu tư thực hiện bán chứng chỉ quỹ tại chính đại lý ký danh đó theo thỏa thuận giữa nhà đầu tư và đại lý ký danh.</p> <p>Trường hợp chuyển tiền mua lại chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư thông qua tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định chỉ được áp dụng khi Nhà đầu tư sử dụng tài khoản ví điện tử (đã được định danh Nhà đầu tư) tại công ty có giấy phép cung cấp dịch vụ ví điện tử hoặc dịch vụ trung gian thanh toán (đã được DCVFM chấp thuận) để nhận tiền. Trường hợp tiền bán chứng chỉ quỹ được thanh toán vào tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định, Nhà đầu tư cần thực hiện đăng ký thông tin với Đại lý phân phối nơi Nhà đầu tư đăng ký giao dịch trước thời điểm chốt sổ lệnh tối thiểu 01 (một) ngày làm việc.</p> <p>Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này sẽ do nhà đầu tư chịu.</p> <p>f. Chứng chỉ quỹ lẻ:</p> <p>- Bỏ</p>	<p>2. Quy định chung khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ</p> <p>e. Thời hạn thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư:</p> <p>Trong vòng ba (03) ngày làm việc (T+3) kể từ ngày giao dịch giao dịch chứng chỉ quỹ, Quỹ DCDS sẽ thực hiện chuyển tiền mua lại chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến tài khoản của nhà đầu tư sau khi có kết quả giao dịch chứng chỉ Quỹ.</p> <p>Đối với các khoản thanh toán bị trả về từ ngân hàng thụ hưởng, Nhà đầu tư sẽ chịu các khoản chi phí phát sinh liên quan việc sửa lệnh (nếu có) nếu do lỗi của Nhà đầu tư. Việc thanh toán tiền cho Nhà đầu tư trong trường hợp này sẽ phụ thuộc vào thời điểm mà Nhà đầu tư sửa đổi, cập nhật thông tin tại Đại Lý Phân Phối. Việc thanh toán tiền cho Nhà đầu tư trong trường hợp này sẽ phụ thuộc vào thời điểm mà Nhà đầu tư cập nhật thông tin cho Đại Lý Phân Phối. Công ty quản lý quỹ sẽ thanh toán cho Nhà đầu tư trong thời gian sớm nhất có thể kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc Đại lý phân phối nơi nhà đầu tư đăng ký thực hiện giao dịch. Lưu ý rằng Quỹ sẽ không thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ bằng tiền mặt, vì vậy Nhà Đầu Tư có trách nhiệm đảm bảo các thông tin đã cung cấp cho Đại Lý Phân Phối là chính xác. Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này sẽ do nhà đầu tư chịu.</p> <p>f. Chứng chỉ quỹ lẻ:</p> <p>Chứng chỉ quỹ lẻ được phát sinh từ một trong các nguyên nhân sau:</p> <p>o Phát sinh khi lệnh bán chỉ được thực</p>	<p>- Cập nhật thông tin</p> <p>- Bỏ quy định về Số lượng CCQ để duy trì tài khoản</p>

<p>3</p>	<p>4. Thực hiện giao dịch mua chứng chỉ quỹ Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của Đại lý phân phối chỉ định, việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán.</p>	<p>hiện một phần theo quy định tại mục 7 Chương V, của Bản cáo bạch; hoặc o Phát sinh từ lệnh mua của nhà đầu tư.</p> <p>4. Thực hiện giao dịch mua chứng chỉ quỹ Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của Đại lý phân phối chỉ định, việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán. Phiếu lệnh gốc cần được gửi đến Đại lý phân phối trong vòng 3 (ba) ngày kể từ thời điểm đóng sổ lệnh;</p> <p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong trường hợp tổng giá trị đăng ký mua của nhà đầu tư dẫn tới số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối nhỏ hơn số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu duy trì tài khoản là hai (2) chứng chỉ quỹ, thì nhà đầu tư được nắm giữ chứng chỉ quỹ này được xem là chứng chỉ quỹ lẻ; <p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng chứng chỉ quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy; - Việc thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp từ tài khoản của nhà đầu tư đến tài khoản của Quỹ DCDS tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Đồng Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh thông tin - Bỏ quy định về Số lượng CCQ duy trì tài khoản
<p>4</p>	<p>5. Thực hiện giao dịch bán chứng chỉ quỹ ... - Bỏ ... Đối với các khoản thanh toán bị trả về từ ngân hàng thụ hưởng, Nhà đầu tư sẽ chịu các khoản chi phí phát sinh liên quan việc sửa lệnh (nếu có) nếu do lỗi của Nhà đầu tư. Việc thanh toán tiền cho Nhà đầu tư trong trường hợp này sẽ phụ thuộc vào thời điểm mà Nhà đầu tư sửa đổi, cập nhật thông tin tại Đại Lý Phân Phối. Việc thanh toán tiền cho Nhà đầu tư trong trường hợp này sẽ phụ thuộc vào thời điểm mà Nhà đầu tư cập nhật thông tin cho Đại Lý Phân Phối. Công ty quản lý quỹ sẽ thanh toán cho Nhà đầu tư trong thời gian sớm nhất có thể kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc Đại lý phân phối nơi nhà đầu tư đăng</p>	<p>5. Thực hiện giao dịch bán chứng chỉ quỹ ... Trong trường hợp số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng chứng chỉ quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, thì nhà đầu tư phải thực hiện đăng ký bán toàn bộ số chứng chỉ quỹ còn lại cùng lúc tại ngày giao dịch;</p> <p>...</p> <p>Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này sẽ do nhà đầu tư chịu;</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật thông tin - Bỏ quy định về Số lượng CCQ duy trì tài khoản

<p>5</p>	<p>ký thực hiện giao dịch. Lưu ý rằng Quỹ sẽ không thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ bằng tiền mặt, vì vậy Nhà Đầu Tư có trách nhiệm đảm bảo các thông tin đã cung cấp cho Đại Lý Phân Phối là chính xác. Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này sẽ do nhà đầu tư chịu</p> <p>6. Thực hiện giao dịch chuyển đổi các chứng chỉ quỹ mở Nhà đầu tư có thể thực hiện việc chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các quỹ do Công ty DCVFM quản lý và có cùng tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng, ngoại trừ chuyển đổi qua Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn Lọc (VFMVSF) và số tiền chuyển đổi chứng chỉ quỹ sẽ phải đảm bảo mức tối thiểu của quỹ mục tiêu; Giao dịch chuyển đổi chỉ áp dụng cho phương thức đầu tư linh hoạt;</p>	<p>6. Thực hiện giao dịch chuyển đổi các chứng chỉ quỹ mở Nhà đầu tư có thể thực hiện việc chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các quỹ mở khi công ty quản lý có từ hai (02) quỹ mở trở lên và có cùng tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng và số tiền chuyển đổi quỹ sẽ phải đảm bảo mức tối thiểu của Quỹ mục tiêu;</p>	<p>- Điều chỉnh thông tin</p>
<p>6</p>	<p>7. Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ 1. Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư một trong các trường hợp sau: ... - Bỏ ... 4. Công ty quản lý quỹ có thể tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây: • Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng; • Công ty quản lý quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ mở do chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán; • Các sự kiện khác mà Ủy ban chứng khoán nhà nước xét thấy là cần thiết. Công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn hai bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại điểm này trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt. Thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ</p>	<p>7. Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ 1. Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư một trong các trường hợp sau: ... Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số đơn vị quỹ còn lại của quỹ thấp hơn giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số đơn vị quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc ... 4. Chứng chỉ quỹ mở có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây: • Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng; • Công ty quản lý quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ; • Các sự kiện khác mà Ủy ban chứng khoán nhà nước xét thấy là cần thiết; Công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, Ủy ban chứng khoán nhà nước trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại điểm này và phải tiếp tục thực hiện mua lại chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi sự kiện này chấm dứt.</p>	<p>- Bỏ vì bị lặp nội dung - Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành</p>

	không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định tại khoản 5 Điều này, công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến đại hội nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ. ...	Thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ là chín mươi (90) ngày, kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tối đa tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định tại khoản 5 điều này, công ty quản lý quỹ sẽ tổ chức họp để lấy ý kiến đại hội nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ. ...	
7	11.2 Các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ - Bỏ	11.2 Các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ c. Số lượng đặt bán dẫn đến số lượng chứng chỉ Quỹ còn lại trong tài khoản lớn hơn không (0) nhưng thấp hơn mức sở hữu tối thiểu quy định, ngoại trừ các giao dịch chứng chỉ quỹ lẻ được quy định tại mục 1, Điểm f Chương V của Bản cáo bạch này; d. Lệnh bán được thực hiện sau thời điểm đóng sổ lệnh của Quỹ.	- Điều chỉnh thông tin
VII. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)			
1	1. Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ ... • Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định hàng ngày vào các ngày làm việc và ngày đầu tiên mỗi tháng. Giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá đối với kỳ định giá ngày; ...	1. Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ ... • Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định hàng ngày vào các ngày làm việc. Trong ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá, giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. ...	Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành
2	2. Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng a. Ngày định giá: Ngày định giá là ngày làm việc (của kỳ định giá ngày), ngày thứ Sáu hàng tuần (của kỳ định giá tuần) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hàng tháng). Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó, ngoại trừ kỳ định giá tháng thì vẫn là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo 2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các	2. Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng a. Ngày định giá: Ngày định giá là ngày làm việc (của kỳ định giá ngày), ngày thứ Sáu hàng tuần (của kỳ định giá tuần) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hàng tháng). Trường hợp công ty quản lý quỹ thay đổi kỳ xác định giá trị tài sản ròng của quỹ thì công ty quản lý quỹ phải xin ý kiến chấp thuận từ Ban đại diện quỹ trước khi thực hiện. 2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng	

	<p>tài sản do Quỹ DCBC sở hữu trừ đi tổng nợ phải trả của quỹ tại ngày trước ngày định giá. Tổng nợ phải trả của quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường hoặc giá trị hợp lý có biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản).</p> <p>...</p>	<p>Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản do Quỹ DCBC sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ có liên quan (như phải trả mua chứng khoán, phải trả giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ lưu ký, phí hành chính, giá dịch vụ định giá,...) tại ngày gần nhất trước ngày định giá. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường hoặc giá trị hợp lý có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản).</p> <p>...</p>	
<p>3</p>	<p>Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</p> <p>- Bỏ</p> <p>...</p> <p>3. Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác</p> <p>Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá và theo hướng dẫn tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.</p> <p>4. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác: Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo phương pháp định giá được đề cập trong Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.</p>	<p>Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ</p> <p>2. Ngoại tệ: giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá mua của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại ngày trước ngày định giá.</p> <p>...</p> <p>4. Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu</p> <p>Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.</p>	
<p>4</p>	<p>Trái Phiếu</p> <p>5. Trái phiếu niêm yết</p> <p>- Giá yết bình quân gia quyền cho các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá; hoặc • chỉ có các giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá <p>thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được</p>	<p>Trái Phiếu</p> <p>5. Trái phiếu niêm yết</p> <p>- Giá yết bình quân gia quyền cho các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá; hoặc • chỉ có các giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán với giá có nhiều biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá <p>thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết</p>	

<p>đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.</p> <p>6. Trái phiếu không niêm yết</p> <p>- Giá trị trung bình (giá sạch) của các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt cộng lãi lũy kế (*).</p> <p>Trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá; hoặc có đủ báo giá nhưng có từ hai (02) đến ba (03) tổ chức báo giá không xác định được giá; hoặc giá trung bình nêu trên (*) có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá, <p>thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.</p> <p>7. Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi</p> <p>- Phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận.</p> <p>8. Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản</p> <p>- Giá xác định theo phương pháp đã được BDD chấp thuận.</p>	<p>được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.</p> <p>6. Trái phiếu không niêm yết</p> <p>- Giá trị trung bình các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt cộng lãi lũy kế. Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.</p> <p>7. Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi</p> <p>- Phương pháp đã được BDD quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.</p> <p>8. Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản</p> <p>- Giá xác định theo phương pháp đã được BDD chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.</p>	
<p>5 Cổ phiếu</p> <p>9. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán. Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom</p> <p>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 90 ngày trước ngày định giá; + Giá mua (giá cost); + Giá trị sổ sách; 	<p>Cổ phiếu</p> <p>9. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán. Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom</p> <p>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng trước ngày định giá; + Giá mua (giá cost); + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được 	

<p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện Quý chấp thuận.</p> <p>Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>Trường hợp cổ phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết.</p> <p>11. Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản</p> <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được BĐD quỹ chấp thuận. <p>12. Cổ phần, vốn góp khác (bao gồm cả cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị trung bình của các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá (của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BĐD Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BĐD Quỹ phê duyệt, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trung bình từ hai (02) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BĐD Quỹ phê duyệt; + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá 90 ngày trước ngày định giá; + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo Mô hình lý thuyết đã được BĐD quỹ chấp thuận. 	<p>Ban đại diện quỹ chấp thuận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp cổ phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết. <p>11. Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản</p> <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được BĐD quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể. <p>12. Cổ phần, vốn góp khác (bao gồm cả cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị trung bình các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá (của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BĐD Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BĐD Quỹ phê duyệt, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trung bình từ hai (02) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BĐD Quỹ phê duyệt; + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá; + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo Mô hình lý thuyết đã được BĐD quỹ chấp thuận. 	
<p>Chứng chỉ quỹ</p> <p>1. Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; 		

	<p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ đó được công bố thông tin trên website công ty quản lý quỹ đó; hoặc trên Sổ giao dịch; hoặc trên website UBCKNN theo chi tiết tại Sổ tay định giá;</p> <p>+ Giá mua (giá cost);</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p> <p>2. Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết:</p> <p>- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó trước ngày định giá của Quỹ DCBC.</p>		
6	<p>Chứng khoán phái sinh</p> <p>14. Giá thanh toán cuối ngày theo quy định hoặc tên gọi khác được yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>- Trong trường hợp không có giá thanh toán cuối ngày hoặc không có giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá, giá sẽ được xác định theo Phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p> <p>15. Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá</p> <p>Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.</p>	<p>Chứng khoán phái sinh</p> <p>14. Giá thanh toán cuối ngày theo quy định hoặc tên gọi khác được yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>- Trong trường hợp không có giá thanh toán cuối ngày hoặc không có giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán gần nhất trước ngày định giá, giá sẽ được xác định theo Phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</p> <p>15. Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá</p> <p>Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.</p>	
7	<p>Các tài sản khác</p> <p>17. Các tài sản được phép đầu tư khác</p> <p>Tùy theo từng trường hợp cụ thể, giá của các tài sản sẽ được xác định một cách phù hợp theo một trong các phương pháp sau đây:</p> <p>Giá trị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do ít nhất 02 (hai) tổ chức báo giá cung cấp; hoặc</p> <p>Theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận</p>	<p>Các tài sản khác</p> <p>17. Các tài sản được phép đầu tư khác</p> <p>Tùy theo từng trường hợp cụ thể, giá của các tài sản sẽ được xác định một cách phù hợp theo một trong các phương pháp sau đây:</p> <p>Giá trị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp; hoặc</p> <p>Theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận</p>	
VIII. GIÁ DỊCH VỤ, PHÍ VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG			
1	<p>2.2 Giá dịch vụ giám sát và lưu ký</p> <ul style="list-style-type: none"> Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng 	<p>2.2 Giá dịch vụ giám sát và lưu ký</p> <ul style="list-style-type: none"> Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa 	Điều chỉnh phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

<p>giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng;</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá dịch vụ giám sát tối đa là 0,04% NAV/năm chưa bao gồm GTGT (nếu có); • Giá dịch vụ lưu ký tối đa là 0,04% NAV/năm chưa bao gồm GTGT (nếu có); • Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, phí sửa đổi/hủy bỏ giao dịch, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa niêm yết sang niêm yết hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu, v.v...; • Tổng giá dịch vụ Giám sát, lưu ký tối đa đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật (nếu có); • Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: <p>Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì giá dịch vụ giám sát, lưu ký được xác định như sau: <p>Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lẻ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Giá dịch vụ giám sát, lưu ký của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lẻ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]</p>	<p>trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng;</p> <table border="1" data-bbox="764 359 1130 499"> <thead> <tr> <th>Loại giá dịch vụ</th> <th>Mức giá dịch vụ tối đa (NAV/năm)</th> <th>Mức giá dịch vụ tối thiểu áp dụng trong môi trường hợp (VNĐ/tháng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Giá dịch vụ giám sát (chưa bao gồm GTGT (nếu có))</td> <td>0,04%</td> <td>23.000.000</td> </tr> <tr> <td>Giá dịch vụ lưu ký</td> <td>0,04%</td> <td>22.000.000</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> • Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, phí sửa đổi/hủy bỏ giao dịch, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa niêm yết sang niêm yết hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu, v.v...; • Tổng giá dịch vụ Giám sát, lưu ký tối đa đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật; Tổng giá dịch vụ giám sát, lưu ký đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật; • Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng; • Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: <p>Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì giá dịch vụ giám sát, lưu ký được xác định như sau: <p>Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lẻ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Giá dịch vụ giám sát, lưu ký của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lẻ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]</p>	Loại giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ tối đa (NAV/năm)	Mức giá dịch vụ tối thiểu áp dụng trong môi trường hợp (VNĐ/tháng)	Giá dịch vụ giám sát (chưa bao gồm GTGT (nếu có))	0,04%	23.000.000	Giá dịch vụ lưu ký	0,04%	22.000.000	
Loại giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ tối đa (NAV/năm)	Mức giá dịch vụ tối thiểu áp dụng trong môi trường hợp (VNĐ/tháng)									
Giá dịch vụ giám sát (chưa bao gồm GTGT (nếu có))	0,04%	23.000.000									
Giá dịch vụ lưu ký	0,04%	22.000.000									

<p>2</p>	<ul style="list-style-type: none"> Mức giá dịch vụ lưu ký, giám sát và phương pháp giá dịch vụ lưu ký, giám sát được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ. <p>2.3 Giá dịch vụ quản trị quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> Giá dịch vụ quản trị quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ DCBC trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. Giá dịch vụ quản trị quỹ tối đa 0,03% NAV/năm chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có). ... Mức giá dịch vụ quản trị quỹ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ. Tổng giá dịch vụ Giám sát, Lưu ký, giá dịch vụ quản trị quỹ tối thiểu hàng tháng và chi tiết các khoản được quy định cụ thể trong hợp đồng dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị quỹ. 	<p>Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.</p> <p>2.3 Giá dịch vụ quản trị quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> Giá dịch vụ quản trị quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ DCBC trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ; Giá dịch vụ quản trị quỹ được chi trả hàng tháng với mức giá dịch vụ cụ thể như sau: <table border="1" data-bbox="764 659 1146 705"> <tr> <td>Mức giá dịch vụ tối đa (NAV/năm)</td> <td>Mức giá dịch vụ tối thiểu áp dụng trong mọi trường hợp (VND/tháng)</td> </tr> <tr> <td>0,03%</td> <td>5.000.000</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng; ... Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ. Giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) 	Mức giá dịch vụ tối đa (NAV/năm)	Mức giá dịch vụ tối thiểu áp dụng trong mọi trường hợp (VND/tháng)	0,03%	5.000.000	
Mức giá dịch vụ tối đa (NAV/năm)	Mức giá dịch vụ tối thiểu áp dụng trong mọi trường hợp (VND/tháng)						
0,03%	5.000.000						
<p>3</p>	<p>2.4 Giá dịch vụ liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> Giá dịch vụ giao dịch trả cho Ngân hàng lưu ký <ul style="list-style-type: none"> Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán: tối đa 100.000 VND/ giao dịch Giá dịch vụ, Phí giao dịch khác trả cho Ngân hàng lưu ký sẽ được quy định cụ thể trong Hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng lưu ký. Giá dịch vụ, Phí giao dịch khác <ul style="list-style-type: none"> Bao gồm các chi phí phải trả cho công ty chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ liên quan tới giao dịch tài sản của quỹ khác. <p>Các chi phí này sẽ được thanh toán theo thực tế phát sinh.</p> 	<p>2.4 Giá dịch vụ liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> Giá dịch vụ giao dịch trả cho Ngân hàng lưu ký <table border="1" data-bbox="764 1268 1094 1304"> <tr> <td>Loại giá dịch vụ</td> <td>Mức giá dịch vụ áp dụng</td> </tr> <tr> <td>Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán</td> <td>100.000 VND/giao dịch</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> Giá dịch vụ giao dịch khác trả cho Ngân hàng lưu ký sẽ được quy định cụ thể trong Hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng lưu ký. Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các giao dịch thực hiện trong tháng. Phí giao dịch khác <ul style="list-style-type: none"> Bao gồm các chi phí phải trả cho công ty chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ liên quan tới giao dịch tài sản của quỹ khác. <p>Các chi phí này sẽ được thanh toán theo thực tế phát sinh.</p> 	Loại giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ áp dụng	Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán	100.000 VND/giao dịch	
Loại giá dịch vụ	Mức giá dịch vụ áp dụng						
Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán	100.000 VND/giao dịch						
<p>4</p>	<p>2.5 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng</p> <ul style="list-style-type: none"> Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá dịch vụ do Quỹ DCBC chi trả hàng tháng 	<p>2.5 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng</p> <ul style="list-style-type: none"> Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá dịch vụ do Quỹ DCBC chi trả cho Tổ 					

	<p>cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quý. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.</p> <p>- Giá duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 12 triệu đồng/ tháng hiệu lực từ ngày 01/07/2022 và được trả hàng tháng.</p> <p>- Công thức tính giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau: Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá</p> <p>- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quý sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSD theo thỏa thuận trong hợp đồng.</p> <p>Tỷ lệ tổng chi phí của Quý (TERo) sẽ được giới hạn ở hạn mức 2.5% NAV/năm (NAV dùng để tính phí). Tổng chi phí cho mục đích tính TERo bao gồm tất cả các chi phí hoạt động của Quý (ngoại trừ phí giao dịch đầu tư).</p> <p>Phần vượt hạn mức TERo 2.5%NAV/năm sẽ được giảm trừ vào chi phí quản lý quỹ và có hiệu lực từ ngày 01/07/2022 cho đến khi có thông báo khác trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ DCVFM.</p>	<p>chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quý;</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cố định hàng tháng là 10 triệu đồng/ tháng, được tính phân bổ cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng; • Giá dịch vụ giao dịch mua, bán, hoán đổi, chuyển quyền sở hữu, chuyển khoản là 0,01% tính trên giá trị giao dịch mua mới, mua lại, chuyển đổi, miễn phí cho 400 giao dịch đầu tiên/tháng; • Giá dịch vụ thực hiện quyền là 1.000.000 đồng/1 lần cung cấp danh sách thực hiện quyền; • Tổng giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng không quá 0,03% NAV/năm; • Tổng giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng tối thiểu là 96 triệu đồng/năm (8 triệu đồng/tháng). Luôn luôn áp dụng mức tối thiểu này. • Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ được tính lại vào cuối năm dựa vào NAV bình quân của năm và sẽ được điều chỉnh vào tháng đầu tiên của năm sau (nếu có); • Mức giá dịch vụ, phương pháp và thời hạn thanh toán giá dịch vụ được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. <p>Các loại giá dịch vụ trên đều chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) theo quy định của pháp luật.</p>	
5	<p>2.6 Các loại phí và lệ phí khác</p> <p>Là các chi phí do Quý DCBC chi trả, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chi phí quản lý tài sản phải trả cho Công ty quản lý quỹ; 2. Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân hàng giám sát; 3. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan; 10. Thù lao và chi phí công tác cho Ban đại diện Quý; ... 16. Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác; 	<p>2.5 Các loại phí và lệ phí khác</p> <p>Là các chi phí sau thuế do Quý DCBC chi trả, bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chi phí quản lý tài sản phải trả cho Công ty quản lý quỹ; 2. Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân hàng giám sát và lưu ký; 3. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và chi phí khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan; ... 10. Thù lao cho Ban đại diện Quý; ... 16. Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật. 	

<p>17. Giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán không bao gồm bất kỳ một loại giá dịch vụ nào khác, kể cả đó là giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc giá dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm);</p> <p>18. Công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối chịu trách nhiệm thanh toán chi phí in ấn, phát hành các ấn phẩm quảng cáo, thông tin về sản phẩm quỹ;</p> <p>19. Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.</p>		
---	--	--

Ngày bắt đầu có hiệu lực:

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:

Hồ sơ kèm theo:

- Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư/Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ;

- Điều Lệ/Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

(đã ký và đóng dấu)

BEAT SCHURCH

TỔNG GIÁM ĐỐC